

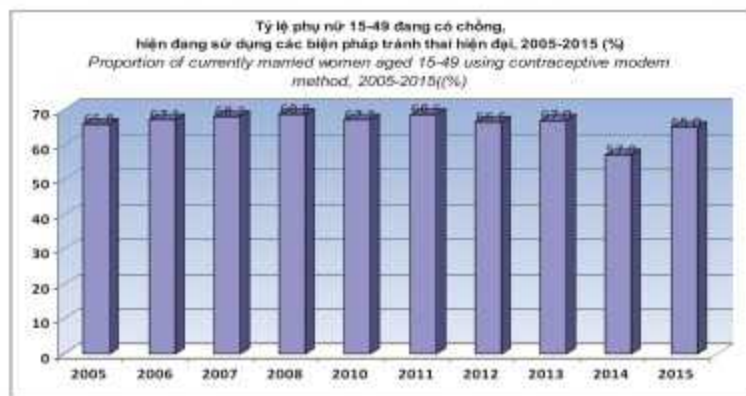
2.3

Tỷ lệ phụ nữ 15-49 tuổi hiện đang có chồng, đang sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại chia theo nhóm tuổi, 2005-2015

Proportion of currently married women aged 15-49 using modern contraceptive methods by age group, 2005-2015

Đơn vị tính - Unit: %

Nhóm tuổi Age group	2005	2006	2007	2008	2010	2011	2012	2013	2014	2015*
Toàn quốc/ Whole country	65,8	67,1	68,2	68,8	67,5	68,6	66,6	67,0	57,0	65,0
15-19	20,1	22,6	24,7	25,6	26,0	25,2	28,0	29,7	29,4	-
20-24	45,1	48,3	48,9	47,6	49,3	48,7	46,1	48,7	43,8	-
25-29	63,5	65,0	64,8	64,1	64,2	64,2	60,1	61,8	56,4	-
30-34	72,7	74,1	74,3	74,3	74,4	74,6	71,3	71,8	65,4	-
35-39	75,6	76,9	77,8	78,4	77,3	78,4	77,2	77,3	66,1	-
40-44	73,2	74,4	75,8	76,1	74,5	76,5	75,7	75,4	61,6	-
45-49	57,6	58,5	62,0	65,6	61,3	65,4	64,6	62,8	43,4	-



Nguồn: TCTK, Điều tra Biến động dân số và KHHGD 1/4 năm 2005-2015.

TCTK, Điều tra đánh giá các mục tiêu trẻ em và phụ nữ 2014

TCTK, tình hình kinh tế - xã hội 2015.

Source: GSO, Population change and family planning survey 1/4 period 2005-2015.

GSO, Multiple Indicator Cluster Survey 2014.

GSO, Socio-economic situation in 2015.

* Phụ nữ có chồng hoặc sống chung như vợ chồng.